

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Công Nhân

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

Ông Bùi Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoài Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3076/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, đối với bị cáo:

Lê Trúc H, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số E ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị L, sinh năm 1962, (không rõ tên cha); sống chung như vợ chồng với chị Danh Thị H1, sinh

năm 1987; con: có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trương Văn T là Luật sư - Văn phòng luật sư Trương Văn T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thanh S (chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S:

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 và bà Trương Thị C, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: Số A Ấp F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Bùi Thị Bích L1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Văn T1 và bà Trương Thị C ủy quyền cho chị Bùi Thị Bích L1 tham gia tố tụng. Chị L1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Nam S1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số B khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số E ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Chị Mai Diễm T2, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số B khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/3/2022, sau khi Lê Trúc H cùng Nguyễn Thanh S (sinh năm 1991), Lê Thiện N (sinh năm 2001), Võ Công N1 (sinh năm 1982), Trần Vĩnh Đ (sinh năm 1971) đến quán C1 thuộc Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre để tổ chức uống rượu, bia. Tại đây nhóm của Lê Trúc H xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát với nhóm thanh niên đang nhậu tại quán gồm có Phạm Nam S1 (sinh năm 1996), Lê Duy P (sinh năm 1999), Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1990), Nguyễn Ngọc T4 (sinh năm 1996), Tăng Cường V (sinh năm 1997) và Lê Trần Thanh T5 (sinh năm 1997). Được mọi người can ngăn nhóm bạn của Phạm Nam S1 bỏ ra về; riêng Phạm Nam S1 điều khiển xe mô tô biển số 71C1 - 604.97 đi về hướng bãi rác thuộc xã P, thành phố B được một đoạn thì quay ngược lại quán C1 để về nhà. Lúc này, Nguyễn Thanh S trong quán đi ra phát hiện nên chỉ tay về phía Phạm Nam S1 và yêu cầu Lê Trúc H điều khiển xe ô tô biển số 71A - 118.38 chở Nguyễn Thanh S đuổi theo, thấy vậy Phạm Nam S1 quay đầu xe bỏ chạy về

hướng bãi rác xã P, thành phố B. Khi chạy được một đoạn đến khu vực ấp P, xã P, thành phố B thì bị xe ô tô biển số 71A - 118.38 do Lê Trúc H điều khiển đuổi kịp chạy với tốc độ cao đâm thẳng vào xe mô tô biển số 71C1 - 604.97 do Phạm Nam S1 điều khiển, hậu quả làm Phạm Nam S1 bị thương tích nặng. Ngay sau đó xe ô tô biển số 71A - 118.38 do Lê Trúc H điều khiển tiếp tục lưu thông về phía trước, do chưa có giấy phép lái xe theo quy định và đã có uống rượu, bia nên H không làm chủ tay lái, để xe ô tô rơi xuống mương nước, hậu quả làm Nguyễn Thanh S tử vong tại hiện trường.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển số 71A - 118.38, màu trắng, nhãn hiệu KIA, số khung: RNYFK46A6MC237430, số máy: G4FGMH710962.
- 01 (một) xe mô tô biển số 71C1 - 604.97, nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO 125, số khung: MH1JM5117MK753218, số máy: JM51E1752726.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Nam S1.
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003421, tên chủ xe Mai Diễm T2 (biển số 71C1 - 604.97).
- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003783, tên chủ xe Lê Thị L (biển số 71A - 118.38).
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số B, chủ xe Mai Diễm Trinh.
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 8361259.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 2100507711, chủ xe Lê Thị L.
- Chất bám sơn màu đỏ dính trên nắp ca bô xe ô tô biển số 71A - 118.38.
- 01 mảnh ốp bảo vệ đèn phía sau xe mô tô biển số 71C1 - 604.97.

* Kết quả trưng cầu giám định thể hiện:

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122-422/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với Phạm Nam S1:
 - + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 87%.
 - + Cơ chế hình thành thương tích là do tác động ngoại lực gây ra.
- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/TT ngày 21/3/2022 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận Nguyễn Thanh S chết do ngạt nước.
- Kết luận giám định số 4754/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất màu đỏ nhạt đọng trong 01

ống nhựa nắp màu trắng của mẫu giám định có thành phần hóa học giống với chất màu đỏ trên mảnh vỡ của mẫu so sánh.

- Kết quả khám phương tiện xe ô tô biển số 71A - 118.38 thể hiện: Biển số xe phía trước, cản xe phía trước bị sút, rời ra khỏi vị trí ban đầu; Đèn chiếu sáng phía trước, đèn chuyển hướng phía trước bị bể; nắp ca bô phía trước bị móp, thụng theo chiều hướng từ ngoài vào trong; bộ phận giảm nhiệt trước bị biến dạng từ trước về sau; kính chắn gió phía trước có nhiều vết nứt, bể tạo thành vùng; trên vết thụng nắp ca bô có dính chất bám màu đỏ tạo thành vùng kích thước 15cm x 10cm;...

- Kết quả khám phương tiện xe mô tô biển số 71C1 - 604.97 thể hiện: Biển số xe bị sút, rời ra khỏi vị trí ban đầu; xe bị biến dạng hoàn toàn so với tình trạng ban đầu; bánh xe sau phần mâm bị biến dạng, thụng ngoài vào trong, phần vỏ xe rời khỏi phần mâm xe; phần máy xe bị bể; phần thân xe bị gãy; hệ thống đèn xe bị hư hỏng; phần đầu xe bị bể, biến dạng;...

- Kết luận giám định số 4761/KL-KTHS ngày 03/10/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Phía trước xe ô tô biển số 71A - 118.38 và phía sau xe mô tô biển số 71C1-604.97 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên nào.

+ Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 71A - 118.38 chuyển động trên đường vành đai theo hướng từ cầu P về Sở rác, xe mô tô biển số 71C1 - 604.97 chuyển động phía trước cùng chiều với xe ô tô.

- Biên bản giám định y khoa số 67/GĐYK-KNLĐ ngày 12/7/2023 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Bến Tre xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động của Phạm Nam S1 là 85%.

- Kết quả xét nghiệm ngày 17/3/2022 xác định nồng độ cồn trong máu của bị cáo Lê Trúc H là 1.7 mmol/L máu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho bà M Diễm Trinh: 01 (một) xe mô tô biển số 71C1 - 604.97; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003421, tên chủ xe Mai Diễm T2 (biển số 71C1-604.97); 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số B, chủ xe Mai Diễm Trinh. Trả cho bị hại Phạm Nam S1 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1.

Đối với xe ô tô biển số 71A - 118.38 và các giấy tờ liên quan của xe thuộc quyền sở hữu của bà Lê Thị L, quá trình điều tra bà L có yêu cầu được nhận lại.

Tuy nhiên, đây là nguồn nguy hiểm cao độ, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tiếp tục tạm giữ giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Lê Thị L (mẹ ruột của bị cáo H) đã thay bị cáo thỏa thuận bồi thường xong cho chị Bùi Thị Bích L1 (đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thanh S) với tổng số tiền là 135.000.000 đồng.

Bị hại Phạm Nam S1 yêu cầu bồi thường số tiền 405.694.650 đồng, tính đến ngày 15/3/2023. Bà Lê Thị L đã thay bị cáo H bồi thường cho Phạm Nam S1 được số tiền 95.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Trúc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án. Mặc dù, bị cáo H không thừa nhận cố ý điều khiển xe ô tô đâm vào xe mô tô do Phạm Nam S1 điều khiển nhằm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám phương tiện, các kết luận giám định có đủ căn cứ xác định Lê Trúc H nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn giữa nhóm của H và N nên đã chủ động điều khiển xe ô tô là phương tiện nguy hiểm chạy với tốc độ cao đuổi theo đâm thẳng vào xe mô tô do N điều khiển nhằm mục đích xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại N, việc bị hại N không tử vong là ngoài ý thức chủ quan của H.

Tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSBT-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Lê Trúc H về “Tội giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Trúc H trình bày lời khai: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/3/2022, bị cáo cùng với Nguyễn Thanh S (T6), Võ Công N1, Trần Vĩnh Đ và Lê Thiện N nhậu tại quán C1 thuộc Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, tại đây nhóm người của bị cáo xảy ra đánh nhau với nhóm người của Phạm Nam S1. Phạm Nam S1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy, Nguyễn Thanh S kêu bị cáo điều khiển xe ô tô đuổi theo N nên bị cáo thực hiện, việc bị cáo thực hiện điều khiển xe ô tô đuổi theo xe N2 là không có ai ép buộc bị cáo. Xe mô tô do Nam S1 điều khiển chạy trước, bị cáo điều khiển xe ô tô đuổi theo phía sau tốc độ khoảng 70 - 100km/h. Thời điểm ngày 16/3/2022 bị cáo biết không bảo đảm an toàn để vượt xe mô tô do N điều khiển; bị cáo biết điều khiển xe ô tô đuổi theo xe mô tô do Nam S1 điều khiển sẽ gây nguy hiểm cho N, gây nguy hiểm cho bị cáo và người ngồi trên xe ô tô với bị cáo, nếu đuổi kịp chặn được xe mô tô của N với tốc độ như vậy thì N sẽ bị té xe dẫn đến thương tích, thậm chí có thể tử vong, nhưng mục đích của bị cáo là

vượt qua xe của N để giữ xe của N lại cho Thanh S nói chuyện; bị cáo không có tín hiệu xin vượt xe, bị cáo chưa kịp vượt xe thì đầu xe ô tô của bị cáo đâm thẳng vào đuôi xe mô tô của N. Hậu quả làm N ngã xe bị thương tích nặng; sau đó xe ô tô do bị cáo điều khiển rơi xuống ruộng nước làm Nguyễn Thanh S tử vong. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Phạm Nam S1 trình bày lời khai: Khoảng 22 giờ ngày 16/3/2022, anh đang ngủ ở nhà thì T4 gọi điện thoại nói T4 đang nhậu xảy ra chuyện nên kêu anh chở V cùng đến quán C rước T4 về. Anh lấy xe mô tô chở V đến quán C1 gặp T4, T7, T5, P đang tính tiền ra về. Khi cả nhóm đi ra trước cửa quán thì nhóm của bị cáo khoảng 02 - 03 người trong quán ra sau, bị cáo cầm cây xà beng đập vào đuôi xe của anh, anh dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo. Anh lên xe mô tô bỏ chạy, chạy 01 đoạn anh quay lại định chở bạn anh về thì thấy xe ô tô của bị cáo, anh chạy xe quay ngược lại về hướng bãi rác với tốc độ cao, được khoảng vài trăm mét thì bị xe ô tô của bị cáo đuổi kịp đụng từ phía sau xe mô tô của anh làm anh té xuống đường bất tỉnh và bị thương tích với tỷ lệ thương tật 87%. Anh yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S, chị Bùi Thị Bích L1 vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai (bút lục số 237, 770, 771, 774): Chị là vợ của anh Nguyễn Thanh S. Ngày 16/3/2022, anh Thanh S đi làm nhưng không có về nhà, đến khuya cùng ngày chị nhận tin anh Thanh S chết tại khu vực gần bãi rác thuộc xã P, thành phố B, chị đến hiện trường phát hiện anh Thanh S đã chết, sau này chị nghe nói là Lê Trúc H điều khiển xe ô tô chở anh Thanh S gây tai nạn làm anh Thanh S chết. Bà Lê Thị L là mẹ của bị cáo Lê Trúc H đã bồi thường xong cho chị tổng số tiền 135.000.000 đồng; chị đã làm đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, chị không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự trong vụ án, chị làm đơn xin vắng mặt khi xét xử vụ án.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày lời khai: Bà là mẹ của bị cáo Lê Trúc H. Xe ô tô biển số 71A - 118.38 thuộc sở hữu của bà. Ngày 16/3/2022, xe ô tô để trước cửa nhà, khi bà ngủ thì bị cáo H lấy xe đi bà không hay, đến khi sự việc xảy ra bà mới hay tin. Bị cáo H tác động nên bà đã bồi thường xong cho phía gia đình bị hại Nguyễn Thanh S với tổng số tiền 135.000.000 đồng; bồi thường xong cho bị hại Phạm Nam S1 với số tiền 405.694.650 đồng. Đối với các khoản tiền bà đã bồi thường cho phía bị hại thì bà không yêu cầu bị cáo H trả

lại cho bà, cũng không yêu cầu bị cáo H bồi thường tiền sửa xe ô tô cho bà. Bà yêu cầu được nhận lại xe ô tô và giấy tờ liên quan đến xe.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mai Diễm T2 trình bày lời khai: Chị là vợ của anh Phạm Nam S1. Hiện nay chị đã nhận lại đầy đủ tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 71C1 - 604.97; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003421, tên chủ xe Mai Diễm T2 (biển số 71C1 - 604.97); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số B, chủ xe Mai Diễm Trinh; 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Phạm Nam S1. Chị không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSBT-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Lê Trúc H về “Tội giết người” theo điểm e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Trúc H phạm “Tội giết người” và “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trúc H từ 08 năm đến 10 năm tù về “Tội giết người”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trúc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bà Lê Thị L là chủ sở hữu xe ô tô biển số 71A - 118.38 và các giấy tờ liên quan của xe;

Ghi nhận quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho bà M Diễm Trinh: 01 xe mô tô biển số 71C1 - 604.97; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003421, tên chủ xe Mai Diễm T2 (biển số 71C1 - 604.97); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số B, chủ xe Mai Diễm Trinh. Trả cho bị hại Phạm Nam S1 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; các Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bà Lê Thị L (mẹ ruột của bị cáo H) đã bồi thường xong cho chị Bùi Thị Bích L1 (đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh S) với tổng số

tiền là 135.000.000 đồng; bồi thường cho Phạm Nam S1 tổng số tiền 405.694.650 đồng (tính đến ngày 15/3/2023);

Ghi nhận việc bà Lê Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Đồng ý với Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án. Về phần trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không có mâu thuẫn gì với bị hại Phạm Nam S1, việc gây ra hậu quả cho N là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại, bị hại N cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S đều có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ, đối với tội giết người thì hậu quả chết người chưa xảy ra, bị cáo không phải quanh co chối tội mà khi sự việc xảy ra là ngoài tầm kiểm soát của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị cho cả 02 tội danh đối với bị cáo.

- Bị hại Phạm Nam S1 không tranh luận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại Phạm Nam S1. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, việc người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 16/3/2022, tại ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Do mâu thuẫn trong lúc uống rượu, bia; bản thân bị cáo Lê Trúc H có nồng độ cồn trong máu là 1.7 mmol/L máu, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 71A - 118.38 chở Nguyễn Thanh S chạy với tốc độ cao cố ý đâm thẳng vào xe mô tô biển số 71C1 - 604.97 do Phạm Nam S1 điều khiển, hậu quả làm Phạm Nam S1 bị thương tích với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 87%; sau đó tiếp tục điều khiển xe ô tô do không làm chủ tay lái, để xe ô tô rơi xuống mương nước, hậu quả làm Nguyễn Thanh S tử vong.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; chỉ vì nguyên do nhỏ nhen trong lúc uống rượu, bia mà bị cáo đã dùng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, chạy với tốc độ cao đâm vào từ phía sau xe mô tô do Phạm Nam S1 điều khiển làm Phạm Nam S1 bị thương tích với tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 87%, việc Phạm Nam S1 không tử vong là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo; liền ngay sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe ô tô, do không làm chủ tay lái, để xe ô tô rơi xuống mương nước, hậu quả làm Nguyễn Thanh S tử vong do ngạt nước; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và lỗi vô ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSBT-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Trúc H về “Tội giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” và “*Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng*” theo điểm n, e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ những nguyên do nhỏ nhen dẫn đến xảy ra đánh nhau trong lúc uống rượu, bia tại quán C, nên khi thấy Phạm Nam S1 điều khiển xe mô tô chạy về hướng bãi rác thuộc xã P, thành phố B thì bị cáo Lê Trúc H điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Thanh S đuổi theo cố ý đâm vào từ phía sau xe mô tô do Phạm Nam S1 điều khiển, hậu quả gây tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho Phạm Nam S1 là 87%; liền ngay sau đó bị cáo H tiếp tục điều khiển xe ô tô trên đường lộ vành đai về hướng bãi rác thuộc xã P, thành phố B, do bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định và đã uống rượu, bia có nồng độ cồn trong máu là 1.7 mmol/L máu nên không làm chủ tay lái, để xe ô tô rơi xuống mương nước, hậu quả làm Nguyễn Thanh S tử vong do ngạt nước. Mặc dù, bị cáo H không thừa nhận cố ý điều khiển

xe ô tô đâm vào xe mô tô do Phạm Nam S1 điều khiển nhằm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám phương tiện, các kết luận giám định có đủ căn cứ xác định bị cáo Lê Trúc H nhằm mục đích giải quyết mâu thuẫn giữa nhóm của H và Phạm Nam S1, nên đã chủ động điều khiển xe ô tô là phương tiện nguy hiểm chạy với tốc độ cao đuổi theo đâm thẳng vào xe mô tô do Phạm Nam S1 điều khiển nhằm mục đích xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Phạm Nam S1, việc bị hại Phạm Nam S1 không tử vong là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo H. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản tính côn đồ với lỗi cố ý đối với “Tội giết người”, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý đối với “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người một cách trái pháp luật, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự công cộng; hành vi phạm tội của bị cáo đã gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Thanh S tổng số tiền 135.000.000 đồng, bồi thường xong thiệt hại cho bị hại Phạm Nam S1 tổng số tiền 405.694.650 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *bồi thường thiệt hại* theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị hại Phạm Nam S1 và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với “Tội giết người” do hậu quả chết người chưa xảy ra, thuộc trường hợp *phạm tội chưa đạt* nên áp dụng Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo cùng lúc phạm nhiều tội; trong đó “Tội giết người” có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn; “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật

Hình sự, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là tội giết người và tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã gây ra nhiều hậu quả đau lòng trong đời sống xã hội hiện nay.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bà Lê Thị L đã thay bị cáo thỏa thuận bồi thường xong cho chị Bùi Thị Bích L1 (người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh S) với tổng số tiền là 135.000.000 đồng. Chị L1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Ghi nhận bà Lê Thị L đã thay bị cáo thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Phạm Nam S1 với tổng số tiền 405.694.650 đồng. Bị hại Phạm Nam S1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Ghi nhận bà Lê Thị L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay bị cáo và tiền sửa xe ô tô.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả cho bà M Diễm Trinh: 01 xe mô tô biển số 71C1 - 604.97; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003421, tên chủ xe Mai Diễm T2 (biển số 71C1 - 604.9); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số B, chủ xe Mai Diễm Trinh. Trả cho bị hại Phạm Nam S1 01 giấy phép lái xe hạng A1. Bị hại Phạm Nam S1 và bà Mai Diễm T2 không có khiếu nại hay yêu cầu gì khác, nên không xem xét gì thêm.

- Trả lại cho bà Lê Thị L xe ô tô biển số 71A - 118.38 cùng các loại giấy tờ liên quan của xe thuộc sở hữu của bà L là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Thanh S hiện đã chết nên không xem xét xử lý vai trò đồng phạm cùng với Lê Trúc H trong vụ án này. Riêng hành vi đánh nhau tại quán C1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển hồ sơ đến Công an thành phố B xem xét xử lý hành chính các đối tượng liên quan nên không đề cập trong vụ án này.

- Đối với bà Lê Thị L là chủ phương tiện xe ô tô biển số 71A - 118.38, việc bị cáo H tự ý lấy xe dùng vào việc phạm tội bà L không hay biết nên không có lỗi, không phải chịu trách nhiệm về hình sự.

- Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

- Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trúc H phạm “Tội giết người” và “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trúc H 08 (tám) năm tù về “Tội giết người”;

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Trúc H 02 (hai) năm tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Trúc H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Trả lại cho bà Lê Thị L:

- 01 (một) xe ô tô biển số 71A - 118.38, màu trắng, nhãn hiệu KIA, số khung: RNYFK46A6MC237430, số máy: G4FGMH710962;

Tình trạng xe: đầu xe bị hư hỏng nặng, 02 đèn xe phía trước bị bể, kính chắn gió phía trước, kính hậu bị bể, cốp và kính sau xe bị hư hỏng, hệ thống bánh xe không chuyển động được, kính cửa trái - phải phía trước bị vỡ, ghế lái bị hư hỏng, xe ngưng hoạt động, xe bị hư hỏng nặng, không sử dụng được, không xác định được chất lượng bên trong xe. Biển số xe phía trước, cản xe phía trước bị sút, rời ra khỏi vị trí ban đầu; nắp ca bô phía trước bị móp, thụng theo chiều hướng từ ngoài vào trong; bộ phận giảm nhiệt trước bị biến dạng từ trước về sau; trên vết thụng nắp ca bô có dính chất bám màu đỏ tạo thành vùng kích thước 15cm x 10cm.

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003783, tên chủ xe Lê Thị L (biển số 71A - 118.38).

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 8361259.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 2100507711, chủ xe Lê Thị L.

(Theo 02 Biên bản giao nhận vật chứng cùng ngày 21/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh B với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Lê Trúc H phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P, Tp. B (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (2b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông